

Bản án số: 118/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 7 - 2017

V/v Ly hôn giữa anh N và chị L;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chính;

2. Ông Nguyễn Tiến Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị L sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 31/05/2017; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Hồng T, sinh năm 1938; địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị L tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã T, huyện X. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp và chị L có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Từ tháng 7/2011 thì vợ chồng ly thân, chị L bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Anh đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết thông báo tìm kiếm chị L theo quy định pháp luật để giải quyết ly hôn,

đến ngày 31/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã ra quyết định tuyên bố chị L mất tích. Từ đó đến nay anh vẫn không có tin tức gì của chị L. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 19/11/2006 và Phạm Hải N, sinh ngày 09/01/2010. Từ khi chị L bỏ đi hai con ở với anh. Khi ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi hai con, anh có đủ điều kiện nuôi các con nên không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 31/5/2017 và vắng mặt trong quá trình tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh tại UBND xã T ngày 14/7/2017 xác định: Anh Phạm Văn N và chị Đỗ Thị L đã đăng ký kết hôn ngày 24/01/2006 tại UBND xã T. Vợ chồng có hai con chung chưa thành niên đang ở cùng anh N và bố mẹ đẻ anh N tại Xóm 19, xã T. Hiện tại anh N, chị L cùng hai con vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 19, xã T nhưng chị L đã vắng mặt tại nơi cư trú từ nhiều năm nay, không có tin tức gì.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2017, người làm chứng ông Đỗ Hồng T trình bày: Ông là bố đẻ chị Đỗ Thị L. Vợ chồng anh N, chị L xảy ra mâu thuẫn thì ông không rõ nguyên nhân, còn lý do chị L bỏ nhà đi là do bị anh N đuổi đi nên đã đi làm ăn tự do ở nơi khác từ mấy năm nay nhưng chị L không nói địa chỉ đang ở đâu. Khi gia đình có công việc thì chị L vẫn về nhà nhưng không công khai cho gia đình chồng biết. Gia đình ông theo Đạo nên không muốn anh N và chị L ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng do mất tích.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giải quyết cho ly hôn giữa anh N và chị L; chấp nhận yêu cầu của anh N nhận trực tiếp nuôi hai con chung; ghi nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung; anh N phải nộp án phí ly hôn theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn anh Phạm Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đỗ Thị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 31/5/2017 và vắng mặt tại

phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Văn N và chị Đỗ Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/01/2006 nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau và nghi ngờ nhau về sự chung thủy vợ chồng nên anh N, chị L đã xảy ra mâu thuẫn xô sát, vợ chồng ly thân từ năm 2011. Anh N đã tìm kiếm chị L để giải quyết việc ly hôn nhưng không có tin tức gì của chị L nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 31/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã ra quyết định số 12/2017/QĐDS – ST tuyên bố chị L mất tích, đến nay Quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của chị L. Nay anh N yêu cầu xin ly hôn nên căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh N.

[3] *Về việc nuôi con chung chưa thành niên*: Anh N và chị L có 02 con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 19/11/2006 và Phạm Hải N, sinh ngày 09/01/2010. Xét hai con đã ở với anh N từ khi chị L bỏ đi, anh N cũng đảm bảo tốt việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con; cháu N và cháu N đều có nguyện vọng được ở với anh N, mặt khác chị L đang bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của anh N. Anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên không buộc chị L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản*: Anh N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Chị L vắng mặt không tham gia tố tụng, không có lời khai tại Tòa án nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết về vấn đề tài sản khi ly hôn. Nếu chị L trở về và có tranh chấp với anh N về chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản sau khi ly hôn thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn anh Phạm Văn N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn chị Đỗ Thị L không phải chịu án phí ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân:

Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Đỗ Thị L.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Phạm Văn N tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 19/11/2006 và Phạm Hải N, sinh ngày 09/01/2010;

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn N không yêu cầu chị Đỗ Thị L cấp dưỡng nuôi hai con chung; sau khi ly hôn chị Đỗ Thị L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Phạm Văn N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh N đã nộp theo Biên lai thu số 0000562 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, anh Phạm Văn N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Phạm Trung Kiên